

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 112/2018/DSPT

Ngày 21, 22 - 8 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Bà Lê Thị Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Vượng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21, ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2018/TLPT- DS ngày 27/6/2018, về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2018/DSST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 103/QĐPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm 1960; trú tại: Thôn HN, xã HĐ, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C – Sinh năm 1957; trú tại: Thôn HN, xã HĐ, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Ông Phạm Ngọc T – Sinh năm 1965; trú tại: NLB, xã HT, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Theo giấy Ủy quyền được UBND xã HĐ chứng thực ngày 05/7/2018. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn N – Sinh năm 1983; trú tại: Thôn HN, xã HĐ, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- Bà Vũ Thị D; trú tại: Thôn X, xã ET, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.
- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Thị C – Sinh năm 1957.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày.

Vào ngày 07/01/2015, bà Nguyễn Thị L có mua của bà Nguyễn Thị C 350 (*Ba trăm năm mươi*)kg cà phê nhân đã quy chuẩn, giá cà phê tại thời điểm này là 41.700đ/kg. Sau khi viết giấy mua bán cà phê thì bà L đã giao cho bà C tổng số tiền là 14.595.000 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng*). Hai bên thỏa thuận, khi nào bà L có nhu cầu thì sẽ đến gặp bà C để nhận số lượng là 350kg cà phê nói trên.

Đến ngày 05/09/2016, bà Nguyễn Thị L có đến gặp bà C để yêu cầu bà C giao cà phê, thì bà L được bà C cho biết, bà C và con trai là Trần Văn N đã gửi 350kg (*ba trăm năm mươi*) cà phê nhân tại đại lý cà phê H - D (*địa chỉ: Km12 +800, quốc lộ 26*). Đồng thời bà C hứa với bà L là bà C và ông N sẽ ra đại lý cà phê H – D để rút lại cà phê trả lại cho bà L.

Đến khoảng tháng 02/2017, do cần tiền để lo cho gia đình nên bà L có đến gặp bà C để yêu cầu bà C giao cho bà 350kg (*ba trăm năm mươi*) cà phê, nhưng bà C và ông N liên tục trốn tránh, không chịu trả lại số cà phê nói trên cho bà L.

Do vậy, bà Nguyễn Thị L đã khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu bà Nguyễn Thị C phải có trách nhiệm trả cho bà L 350kg (*ba trăm năm mươi*) cà phê nhân đã quy chuẩn, ngoài ra bà L không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Vào ngày 07/01/2015 tôi có bán cho bà Nguyễn Thị L 350kg (*Ba trăm năm mươi*) cà phê nhân đã quy chuẩn, bà L đã giao đủ tiền. Tuy nhiên, vì cà phê phơi chưa khô nên tôi và bà L thỏa thuận khi nào tôi phơi cà phê khô thì bà L đến lấy.

Sau khi xay xát cà phê xong, con trai tôi là N gọi điện cho bà L đến lấy cà phê về nhưng bà L không đến lấy mà bà L bảo bà đang đi Sài Gòn nên chưa lấy cà phê được và xin gửi thêm ít hôm nữa khi nào bà về bà tới lấy sau. Khi thấy bà L về mà vẫn chưa đến lấy cà phê thì con tôi lại gọi điện thoại bảo bà L đến lấy cà phê về. Lúc này bà L lại bảo ở nhà một mình sợ mất cứ để đó cho bà gửi thêm ít hôm. Khi gia đình tôi cần bán hết số cà phê ở trong kho để lo việc gia đình thì con tôi lại gọi điện cho bà L tới lấy cà phê về tiếp, thì bà lại nói bà lấy về nhà không ai trông cho sợ mất nên bà bảo chúng tôi đi bán cà thì bán cho bà L luôn rồi đưa tiền về cho bà. Nên tôi đã bảo con trai tôi là Trần Văn N chờ cà

phê của gia đình tôi và của bà L đi bán, sau khi đi bán cả về con tôi báo lại do cả phê tại thời điểm đó giá chỉ 36.000đ/kg nên bà L bảo con tôi là gửi cả phê của bà L tại đại lý cà phê H-D cho bà L, nên con tôi đã gửi cả của bà L theo yêu cầu của bà L và đã giao phiếu gửi cả phê đứng tên con tôi là N cho bà L từ ngày 27/01/2015 đến nay.

Theo tôi được biết vào ngày 05/09/2016 bà L có đem phiếu của mình (*do con trai tôi là Trần Văn N đứng tên dùm*) đến đại lý cà phê H - D ứng số tiền là 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) nên phần phía sau phiếu bà D có ghi “*chị Nguyễn Thị L ứng 500.000đ tiền mặt vào ngày 05/09/2016*”.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu tôi phải trả lại cho bà L 350kg cà phê nhân đã quy chuẩn. Ý kiến của tôi như sau: Tôi đã giao phiếu gửi cả phê do con trai tôi là Trần Văn N đứng tên dùm cho bà L từ năm 2015 đến nay như vậy tôi đã hoàn thành nghĩa vụ giao cả phê cho bà L từ thời điểm giao phiếu gửi cả phê cho bà L. Vì vậy tôi không chấp nhận trả lại số cả phê nhân như bà L khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn N trình bày :

Tôi là con của bà Nguyễn Thị C. Vào ngày 07/01/2015 mẹ tôi có bán cho bà Nguyễn Thị L 350 kg cà phê nhân đã quy chuẩn. Tuy nhiên, tại thời điểm bà L giao tiền cho mẹ tôi thì cả phê của mẹ tôi chưa khô nên chưa giao cả phê cho bà L. Sau khi phơi xong cả phê thì tôi có gọi điện báo cho bà L đến lấy cả phê nhưng bà L không đến nhận. Một ngày sau tôi lại gọi điện thoại bảo bà L ra nhận lại cả phê nhưng bà L vẫn không nhận cả phê. Khi gia đình tôi cần bán hết số cả phê ở trong kho để lo việc gia đình thì tôi lại gọi điện báo cho bà L tới lấy cả phê của mình. Nhưng bà L cho rằng lấy cả phê về không có người trông sợ mất nên bà L bảo tôi đi bán cả phê thì bán cho bà L luôn rồi đưa tiền về cho bà. Do đó khi tôi chở cả phê của gia đình tôi đi bán tôi đã chở cả cả phê của bà L đi luôn. Sau khi chở cả phê đến đại lý cà phê, khi hỏi giá xong tôi đã gọi điện báo giá cho bà L thì bà L cho rằng giá thấp chưa bán. Đồng thời bà L bảo tôi đứng tên gửi dùm cả phê của bà L cho bà L tại đại lý H- D. Do tin tưởng bà L nên tôi đã gửi cả phê của bà L cho đại lý H- D (*Tôi N đứng tên bên người gửi*), cùng ngày hôm đó tôi đã giao phiếu gửi cả cho bà L giữ đến nay. Nay bà L khởi kiện yêu cầu bà C phải trả lại cho bà L 350kg cà phê nhân đã quy chuẩn. Quan điểm của tôi là bà L đã nhận phiếu gửi cả của mẹ tôi từ năm 2015 đến nay. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2018/DSST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 203; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 428, Điều 432, Điều 433, Điều 434, Điều 436 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 2 Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị C phải giao trả cho bà Nguyễn Thị L 350 kg (ba trăm năm mươi) cà phê nhân đã quy chuẩn.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm cho bà C.

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 385.000đ (ba trăm tám lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà Võ Thị H đã nộp thay theo biên lai thu số AA/2014/00042889 ngày 30/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/5/2018 bị đơn bà Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 03/2018/DSST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên nội D đơn khởi kiện. Bị đơn bà Nguyễn Thị C giữ nguyên nội D đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Bà Nguyễn Thị C phải giao trả cho bà Nguyễn Thị L 175 kg (Một trăm bảy mươi lăm) cà phê nhân xô đã quy chuẩn. Thời hạn trả chậm nhất đến ngày 03/9/2018.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Mỗi bên đương sự chịu một ½ tiền án phí.

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ

thẩm số 03/2018/DSST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định và bị đơn thuộc diện được miễn tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy quá trình tham gia tố tụng bà Nguyễn Thị C thừa nhận có bán cho bà L 350kg cà phê nhân xô đã quy chuẩn và bà L đã giao đủ tiền mua cà phê cho bà C. Bà C cũng thừa nhận chữ ký bên người bán trong giấy mua bán mà bà L cung cấp là do bà ký tên bên phía người bán. Đến ngày 27/01/2015 anh N con bà C mang 350kg cà phê đi gửi tại đại lý thu mua cà phê nông sản H-D cho bà L. Sau đó tại nhà bà C anh N đã đưa phiếu gửi cà phê của đại lý thu mua cà phê nông sản H-D cho bà L và bà L cất giữ phiếu cho đến nay. Hiện tại đại lý thu mua cà phê nông sản H-D đã vỡ nợ.

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án với nội dung như sau:

Bà Nguyễn Thị C phải giao trả cho bà Nguyễn Thị L 175 kg (Một trăm bảy mươi lăm) cà phê nhân xô đã quy chuẩn. Thời hạn trả chậm nhất đến hết ngày 03/9/2018.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu một $\frac{1}{2}$ tiền án phí, nên bà C và bà L mỗi người phải chịu án phí DSST như sau:

Tại thời điểm xét xử sơ thẩm giá cà phê nhân xô là 37.000 đồng/kg x 350kg = 12.950.000 đồng x 5% = 647.500 đồng: 2 = 323.750 đồng (Làm tròn 323.000 đồng). Bà C là người cao tuổi nên miễn án phí DSST cho bà C.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà C không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.
- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DSST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

Tuyên xử:

Buộc bà Nguyễn Thị C phải giao trả cho bà Nguyễn Thị L 175kg (Một trăm bảy mươi lăm) cà phê nhân xô đã quy chuẩn. Thời hạn giao trả chậm nhất đến hết ngày 03/9/2018.

[2] Về án phí DSST:

- Miễn án phí DSST cho bà Nguyễn Thị C
- Bà Nguyễn Thị L phải chịu 323.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền 385.000đ (ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà Võ Thị H đã nộp thay theo biên lai thu số AA/2014/0042889 ngày 30/5/2017, bà L được nhận lại 62.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí DSPT: Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công TTĐT;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện KP;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dẫn